

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/DS-ST**

Ngày: 17-5-2022

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bàng

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V);

Địa chỉ trụ sở: T 1 và T 2 Tòa nhà ST-111 A P, phường BN, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Huy A, sinh năm 1986, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V), đại diện theo Giấy ủy quyền số: 06163.24/UQ-PVB ngày 19 tháng 4 năm 2021 (có mặt);

Địa chỉ chi nhánh: Số 243 đường TP, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

*2. Bị đơn:* - Chị Huỳnh Kim Th, sinh năm 1987 (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt);  
Cùng địa chỉ: ấp 6 B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 19/4/2021 và trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 27/11/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) có cho chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T vay số tiền 410.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô kinh doanh) số: 0645.HĐTD.677.18 ngày 27/11/2018, thời hạn vay 72 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất vay 9,9%/ năm lãi suất cơ sở cộng biên độ 4%/ năm, hết hạn ưu đãi được điều chỉnh lại 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả; thời hạn chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T trả nợ ngày 26/11/2024; khi vay chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T có thể chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022694, nhãn hiệu ISUZU, số loại QKR 77HE4, loại xe tải có mui, dung tích 2999, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 2900, số chỗ ngồi 3 đứng: năm, đăng ký xe có giá trị đến ngày 31/12/2043, biển kiểm soát 68C-099.99, tên chủ xe Huỳnh Kim Th, cấp ngày 26/11/2018 của Công an tỉnh KG. Sau khi vay chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T thực hiện nghĩa vụ không đúng theo hợp đồng đã ký kết mà chỉ trả đến ngày 05/10/2020 không trả nữa, Ngân hàng chúng tôi đến làm việc thì không gặp được chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T nhưng vẫn không thực hiện trả nợ. Nay anh đại diện Ngân hàng yêu cầu chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T thanh toán cho V tổng số tiền vốn gốc và lãi đến ngày 28/4/2022 là 358.501.459 đồng, trong đó: 290.510.000 đồng tiền gốc, 67.991.459 đồng tiền lãi và phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 29/4/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (Mua Ô Tô kinh doanh) số: 0645.HĐTD.677.18 ngày 27/11/2018. Trường hợp chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nói trên thì V yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022694, nhãn hiệu ISUZU, số loại QKR 77HE4, loại xe tải có mui, dung tích 2999, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 2900, số chỗ ngồi 3 đứng: năm, đăng ký xe có giá trị đến ngày 31/12/2043, biển kiểm soát 68C-099.99, tên chủ xe Huỳnh Kim Th, cấp

ngày 26/11/2018 của Công an tỉnh KG đề yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thanh toán nghĩa vụ trả nợ của chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T đối với V. Trường hợp tài sản đảm bảo thanh toán không đủ thì chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T còn phải thực hiện thanh toán khoản tiền còn lại. Đối với tài sản thế chấp đảm bảo tôi không yêu cầu Tòa án định giá tài sản, mà sau khi thỏa thuận thi hành án thì mới yêu cầu định giá tài sản đảm bảo để thanh toán nợ.

*\* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 27/4/2022 và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án ngày 27/4/2022, bị đơn chị Huỳnh Kim Th, anh Nguyễn Văn T trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh chị thống nhất với nhau là giao chiếc xe lại cho Ngân hàng thu hồi nợ, do xe đã sửa chữa xong với điều kiện Ngân hàng phải trả tiền sửa xe. Gia đình anh chị đơn chiếc, lo kinh tế gia đình nên anh chị không tham gia phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm được. Vì vậy anh chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh chị trong quá trình giải quyết vụ án theo ý kiến của anh chị, không yêu cầu gì thêm.

*\* Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Huỳnh Kim Th, Nguyễn Văn T và sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô chủ sở hữu Huỳnh Kim Th, cấp ngày 26/11/2018 của Công an tỉnh KG; Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 27/11/2018; Công văn ngày 27/11/2018; Biên bản định giá tài sản bảo đảm ngày 23/11/2018; Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô kinh doanh) số: 0645.HĐTD. 677.18 ngày 27/11/2018; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 27/11/2018; Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị/ phương tiện vận tải số: 0645.HĐTC.677.18 ngày 27/11/2018; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022694, nhãn hiệu ISUZU, số loại QKR 77HE4, loại xe tải có mui, dung tích 2999, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 2900, số chỗ ngồi 3 đứng: năm, đăng ký xe có giá trị đến ngày 31/12/2043, biển kiểm soát 68C-099.99, tên chủ xe Huỳnh Kim Th, cấp ngày 26/11/2018 của Công an tỉnh KG.

*\* Tại phiên tòa:*

Anh Lê Huy A, người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) yêu cầu chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T thanh toán cho V tổng số tiền vốn gốc và lãi đến ngày 17/5/2022 là 362.754.275 đồng, trong đó: 290.510.000 đồng tiền gốc, 72.244.275 đồng tiền lãi và phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 18/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô kinh doanh) số:

0645.HĐTD.677.18 ngày 27/11/2018. Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị/ phương tiện vận tải số: 0645.HĐTC.677.18 ngày 27/11/2018, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Huỳnh Kim Th, anh Nguyễn Văn T có đơn đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

Kiểm sát viện phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) yêu cầu chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vốn gốc và lãi đến ngày 17/5/2022 là 362.754.275 đồng, trong đó: 290.510.000 đồng tiền gốc, 72.244.275 đồng tiền lãi và phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 18/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô kinh doanh) số: 0645.HĐTD.677.18 ngày 27/11/2018. Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị/ phương tiện vận tải số: 0645.HĐTC.677.18 ngày 27/11/2018 đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu bị đơn chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T trả tiền vay còn nợ. Bị đơn chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại: ấp 6 B, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy

định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T biết và ấn định thời gian để anh chị có ý kiến về việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu trả nợ nhưng chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T không có ý kiến yêu cầu gì. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T thì anh chị có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Đồng thời, tại phiên toà lần thứ hai người đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Q không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) yêu cầu vốn gốc và lãi đến ngày 17/5/2022 là 362.754.275 đồng, trong đó: 290.510.000 đồng tiền gốc, 72.244.275 đồng tiền lãi và phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 18/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nói trên thì chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T có ý kiến giao tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022694, nhãn hiệu ISUZU, số loại QKR 77HE4, loại xe tải có mui, dung tích 2999, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 2900, số chỗ ngồi 3 đứng: năm, đăng ký xe có giá trị đến ngày 31/12/2043, biển kiểm soát 68C-099.99, tên chủ xe Huỳnh Kim Th, cấp ngày 26/11/2018 của Công an tỉnh KG để thanh toán nghĩa vụ trả nợ nhưng Ngân hàng phải trả tiền chi phí sửa chữa chiếc xe. Hội đồng xét xử thấy rằng, trình bày và yêu cầu của các đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với nhau, có đủ cơ sở xác định được ngày 27/11/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Q có cho chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T vay số tiền 410.000.000 đồng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô kinh doanh) số: 0645.HĐTD.677.18 ngày 27/11/2018; khi vay chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T có thể chấp cho Ngân hàng tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, số loại QKR 77HE4, loại xe tải có mui, dung tích 2999, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 2900, số chỗ ngồi 3 đứng: năm theo Giấy chứng nhận đăng ký

xe ô tô số: 022694, đăng ký xe có giá trị đến ngày 31/12/2043, biển kiểm soát 68C-099.99, tên chủ xe Huỳnh Kim Th, cấp ngày 26/11/2018 của Công an tỉnh KG là có thật phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi vay, chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q, buộc chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tiền vay còn nợ vốn gốc và lãi tính đến ngày 17/5/2022 là 362.754.275 đồng, trong đó: 290.510.000 đồng tiền gốc, 72.244.275 đồng tiền lãi và phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 18/5/2022 cho đến khi trả hết số nợ nói trên theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô kinh doanh) số: 0645.HĐTD.677.18 ngày 27/11/2018 là phù hợp theo quy định tại Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản thế chấp, Ngân hàng thương mại cổ phần Q không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị/ phương tiện vận tải số: 0645.HĐTC.677.18 ngày 27/11/2018, khi nào chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T thực hiện trả nợ xong thì Ngân hàng trả lại cho chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022694, nhãn hiệu, ISUZU, số loại QKR 77HE4, loại xe tải có mui, dung tích 2999, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 2900, số chỗ ngồi 3 đứng: nằm, đăng ký xe có giá trị đến ngày 31/12/2043, biển kiểm soát 68C-099.99, tên chủ xe Huỳnh Kim Th, cấp ngày 26/11/2018 của Công an tỉnh KG nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, bị đơn chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 469 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 90, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) tiền vay còn nợ vốn gốc và lãi đến ngày 17/5/2022 là 362.754.275 đồng (Ba trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó: 290.510.000 đồng tiền gốc, 72.244.275 đồng tiền lãi và phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 18/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (Mua ô tô kinh doanh) số: 0645.HĐTD.677.18 ngày 27/11/2018.

2. Về tài sản thế chấp, Ngân hàng thương mại cổ phần Q không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị/ phương tiện vận tải số: 0645.HĐTC.677.18 ngày 27/11/2018, khi nào chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T thực hiện trả nợ xong thì Ngân hàng trả lại cho chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022694, nhãn hiệu, ISUZU, số loại QKR 77HE4, loại xe tải có mui, dung tích 2999, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 2900, số chỗ ngồi 3 đứng: nằm, đăng ký xe có giá trị đến ngày 31/12/2043, biển kiểm soát 68C-099.99, tên chủ xe Huỳnh Kim Th, cấp ngày 26/11/2018 của Công an tỉnh KG nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

3. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Kim Th và anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.137.713 đồng (362.754.275 đồng x 5%).

Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 7.832.430 đồng theo biên lai thu số 0004630 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/5/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Điều).

**Trần Văn Thảo**